

Số: 12/BC-THPA

An Phú, ngày 03 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ
NĂM 2025

I. Đánh giá chung

Tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị theo quy định tại Nghị định số [60/2021/NĐ-CP](#) ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Trường TH Phổ An là đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

- Bảo đảm chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế công khai tài chính, kiểm toán nội bộ theo quy định.

- Tổ chức, thực hiện quản lý, sử dụng viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức.

- Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản của Nhà nước giao, thực hiện chế độ hạch toán kế toán, thống kê, thông tin, báo cáo hoạt động, kiểm toán theo quy định.

- Thực hiện quy định công khai hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

II. Đánh giá cụ thể

1. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng:

a) Về tổ chức bộ máy: Số phòng, ban, trung tâm trực thuộc của đơn vị; số tăng, giảm (nếu có); tình hình sắp xếp bộ máy của đơn vị.

- Tổng biên chế: 41 người, Trong đó:

- + Ban giám hiệu: 2 người (Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng)

- + Giáo viên : 37 người

- + Văn phòng: 01 người Kế toán, 01 thư viện kiêm y tế

Hợp đồng: - Nhân viên bảo vệ Hợp đồng: 02 người

- Nhân viên văn thư: 01 người

- Giáo viên: 04 người

b) Về số lượng cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng:

- Định mức biên chế giao: 43 người
- Tổng số cán bộ, viên chức giao đầu năm: 41 người
- Số lao động hợp đồng : 07 người
- Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng cuối năm: 41 người

* Nguyên nhân tăng giảm cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng:

- + Thiếu biên chế nhân viên và giáo viên

c) Về thực hiện nhiệm vụ được giao

- Đánh giá chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị; tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính...

- Tổng số học sinh trong năm:

+ Kế hoạch giao trong năm : 1.009 học sinh

+ Thực hiện trong năm: 1.009 học sinh

- Khối lượng công việc hoàn thành trong năm:

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính được giao, tổ chức bộ máy biên chế đúng với khả năng về khối lượng công việc và đúng quy định của pháp luật.

- Chất lượng các công việc đã hoàn thành được duyệt hoặc chấp nhận.

- Thực hiện cơ bản hoàn thành về các chỉ tiêu chuyên môn, chỉ tiêu ngân sách

- Thời hạn hoàn thành công việc: Theo kế hoạch của cấp trên giao.

- Tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính:

Chấp hành tốt về tiêu chuẩn, định mức về tài chính do Nhà nước quy định, thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ.

* Thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp.

- Về thực hiện hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN); hoạt động dịch vụ khác: không.

- Về thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ sử dụng NSNN, đánh giá về thời hạn hoàn thành nhiệm vụ, chất lượng sản phẩm đã hoàn thành được nghiệm thu hoặc được duyệt, chấp nhận...: không.

- Về thực hiện nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước theo quyết định của cấp có thẩm quyền: không

- Về thực hiện nhiệm vụ thu, chi phí, lệ phí theo pháp luật phí và lệ phí: không

- Thực hiện các nhiệm vụ chi không thường xuyên:

+ Chi chế độ chính sách, chi mua sắm TSCĐ

- Thực hiện các nhiệm vụ khác.

2. Về giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị

Đơn vị được cơ quan cấp trên giao quyền tự chủ tài chính là đơn vị sự nghiệp NSNN đảm đảm chi thường xuyên (nhóm IV) theo Nghị định số [60/2021/NĐ-CP](#) ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

3. Về thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị

a) Về các khoản thu sự nghiệp, thu phí, thu từ nguồn NSNN đặt hàng, giao nhiệm vụ:

- Các khoản thu phí: không.
- Các khoản thu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, thu hoạt động dịch vụ khác do đơn vị tự quyết định: không.
- Khoản thu do Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN: tên dịch vụ sự nghiệp công, số lượng, khối lượng, đơn giá...: không.
- Thu khác (nếu có).

b) Về nguồn thu, chi thường xuyên:

- Nguồn thu (chi tiết theo từng nguồn thu nêu trên)
 - + Dự toán thu NSNN: 8.459 triệu đồng
 - + Số thực hiện: 7.701 triệu đồng
- Chi thường xuyên (chi tiết theo từng nguồn)
 - + Dự toán chi NSNN: 8.459 triệu đồng
 - + Số thực hiện: 7.701 triệu đồng (bao gồm cả nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác nếu có).

c) Chênh lệch thu, chi thường xuyên trích lập các quỹ (theo số thực hiện): 180 triệu đồng.

- Đơn vị nhóm 4 báo cáo tình hình sử dụng kinh phí tiết kiệm.
 - + Chênh lệch thu – chi: 145 triệu đồng, trong đó:
 - + Chi thu nhập tăng thêm: 145 triệu đồng
 - + Kinh phí chuyển nguồn sang năm sau: 758 triệu đồng

d) Về chi trả thu nhập tăng thêm trong năm

- Tổng chi thu nhập tăng thêm của đơn vị: 145 triệu đồng
- Thu nhập tăng thêm bình quân của người lao động trong đơn vị: 3.45 triệu đồng/tháng; hệ số tăng thu nhập bình quân: 0.34 lần; trong đó: Người có thu nhập tăng thêm cao nhất: 3.8 triệu đồng/tháng; người có thu nhập tăng thêm thấp nhất: 1.8 triệu đồng/tháng.

đ) Tình hình xây dựng, thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ: theo tiêu chuẩn, định mức về tài chính do Nhà nước quy định hàng năm nhà trường tiến hành rà soát, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị để phù hợp với quy định của cấp

trên và thực hiện chặt chẽ về định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định được ban hành; đồng thời thực hiện công khai minh bạch các hoạt động thu, chi.

e) Các biện pháp thực hành tiết kiệm chi và tăng thu: khuyến khích tăng thu, giảm chi nhằm bù đắp một phần chi phí cho hoạt động sự nghiệp, đảm bảo hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; đảm bảo sự phát triển bền vững của nhà trường và nâng cao đời sống của cán bộ viên chức trong đơn vị.

g) Về thực hiện các hoạt động vay vốn, huy động vốn: không có.

- Về vay vốn của các tổ chức tín dụng (chi tiết theo từng khoản vay): Số vốn vay ... triệu đồng; số đã trả nợ vay triệu đồng; mục đích vay vốn.

- Về huy động vốn của cán bộ, viên chức trong đơn vị (chi tiết theo từng khoản huy động vốn): số vốn huy động... triệu đồng; số đã trả nợ vay ... triệu đồng; mục đích huy động vốn.

- Giải pháp, phương án tài chính vay vốn, huy động vốn; trả nợ vay, trả nợ tiền huy động vốn; đánh giá hiệu quả sử dụng vốn vay, vốn huy động...

4. Nguồn thu, chi nhiệm vụ không thường xuyên (chi tiết theo từng nguồn).

- Chế độ chính sách

- Hỗ trợ thuê bảo vệ, tạp vụ

- Mua sắm thiết bị, tài sản.

5. Những khó khăn, tồn tại, nguyên nhân.

Do đơn vị thực hiện tự chủ thuộc nhóm 4, phần chi thường xuyên là do Nhà nước đảm bảo 100%, thuộc khối tiểu học nên không thu học phí, kinh phí chi hoạt động thấp, thiếu giáo viên phải hợp đồng giáo viên, biên chế giao chưa đủ để phục vụ công tác giảng dạy, cơ sở vật chất đã xuống cấp trường phải sửa chữa nhỏ nhiều vì vậy đơn vị còn gặp khó khăn.

6. Đề xuất, kiến nghị.

Rất mong lãnh đạo các cấp quan tâm phân bổ kinh phí và bố trí biên chế giáo viên đảm bảo dạy chương trình GDPT 2025.

(Biểu báo cáo số liệu kèm theo).

Nơi nhận:

- Phòng KT;

- Lưu: VT.

